SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH
THANH TRA SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112 /KL-TTr

Trà Vinh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTr ngày 12/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 04 tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ ngày 02/4/2024 đến ngày 21/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các Công ty là đối tượng thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTTr ngày 24/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên tổ chức: Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài *(viết tắt là Chi nhánh Công ty).*

- Địa chỉ trụ sở: Khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: 0989 907 908

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số: 1300382312-001 đăng ký lần đầu ngày 18/3/2013 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.

- Người đứng đầu chi nhánh: Trần Văn Hữu.

- Hoạt động theo ủy quyền của Doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực Hiệp Tài.

- Mã số doanh nghiệp: 1300382312

- Địa chỉ trụ sở chính: ấp An Thiện, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động: xay xát, chế biến kinh doanh lương thực.

- Sản phẩm: Gạo lứt, gạo trắng các loại, tấm, cám, trấu.

- Số lượng nhân viên: 18 người.

- Diện tích mặt bằng: 8.008 m^2.

- Nguồn cung cấp nước để sử dụng: nước cấp và nước mặt tại Rạch thuộc Khóm 7, thị trấn Càng Long.

- Mục đích sử dụng nước cấp: Sử dụng trong hoạt động sinh hoạt của nhân viên và trong hoạt động sản xuất (tại công đoạn lau bóng gạo).

- Danh sách các loại hóa chất đang sử dụng: Clorine khử trùng nước thải sinh hoạt.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Tình hình thực hiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường

Giấy phép môi trường số 55/GPMT-UBND ngày 25/7/2022 do UBND tỉnh Trà Vinh cấp.

2.2. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động và các biện pháp bảo vệ môi trường đã thực hiện

2.2.1. Về nước mưa chảy tràn

Chi nhánh Công ty có xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách biệt với nước thải.

2.2.2. Về nước thải

Nước thải phát sinh bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải từ hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư, được thu gom và xử lý như sau:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân của nhà máy, phát sinh khoảng 02 m^3/ngày đêm. Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (Công suất 4,5 m^3/ngày.đêm). Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt (sau hầm tự hoại) → Hố thu gom → cột lọc → khử trùng → nguồn tiếp nhận (sông Càng Long).

+ Nước thải từ hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư: lượng nước thải tại thời điểm kiểm tra phát sinh là 4,5 m^3/ngày.đêm (do nguồn nước sử dụng từ nước mặt của Rạch thuộc Khóm 7, thị trấn Càng Long, lượng nước sử dụng là theo mùa vụ sản xuất; 3 vụ/năm, mỗi vụ kéo dài 02 tháng, lượng nước sử dụng cao nhất vào cao điểm là 10m^3/ngày.đêm; khi xử lý ngoài phần nước thải thải ra nguồn tiếp nhận còn có lượng nước sẽ thấm vào tro, thoát hơi).

Biện pháp thu gom và xử lý: Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải (Công suất 10 m^3/ngày đêm): Quy trình xử lý: Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải (sau ngăn xử lý ướt) → theo đường ống → ngăn lắng 1 → ngăn lắng 2 → ngăn lắng 3 → Mương lắng → Mương thoát nước nội bộ → nguồn tiếp nhận (sông Càng Long). Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, K_q=0,9, K_f=1,2).

Qua kiểm tra Chi nhánh Công ty không có sổ nhật ký vận hành, ghi chép thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải, chưa có lắp đồng hồ theo dõi lưu lượng nước thải sau xử lý.

2.2.3. Về khí thải, bụi

- Nguồn phát sinh khí thải, bụi: (1) Bụi phát sinh từ dây truyền lau bóng gạo; (2) Bụi phát sinh từ khâu nhập nguyên liệu lúa ướt, sàn tách tạp chất và hoạt động xay xát; (3) Bụi, khí thải và nhiệt dư từ công đoạn sấy lúa.

- Biện pháp xử lý:

+ Đối với bụi phát sinh từ dây truyền lau bóng gạo: Chi nhánh Công ty có lắp đặt 09 bộ xử lý bụi tại các công đoạn tách và nạp liệu, công đoạn xát trắng, công đoạn tách tạp chất 2 và nạp liệu vào học chứa, công đoạn lao bóng gạo, công đoạn sấy – làm nguội (Công suất xử lý 15.000 m^3/giờ).

Quy trình xử lý: Nguồn phát sinh → Chụp hút → Quạt hút → Cyclone lắng bụi → môi trường không khí.

+ Đối với bụi phát sinh từ khâu nhập nguyên liệu lúa ướt, sàn tách tạp chất và hoạt động xay xát: Chi nhánh Công ty lắp đặt các thiết bị thu gom, xử lý bụi như túi vải lọc bụi, chụp hút, quạt hút (Công suất xử lý 15.000 m^3/giờ).

Quy trình xử lý: Bụi → Chụp hút → Quạt hút → Đường ống → Túi vải lọc bụi → môi trường không khí.

+ Đối với bụi, khí thải và nhiệt dư từ công đoạn sấy lúa: Chi nhánh Công ty có lắp đặt các thiết bị thu gom, xử lý bụi (Công suất xử lý 20.000 m^3/giờ).

Quy trình xử lý: Bụi, khí thải và nhiệt dư → Quạt hút (4 cái) → Ngăn xử lý khô 1 → Ngăn xử lý khô 2 → Ngăn xử lý ướt → Ống khói cao 20 mét → môi trường không khí.

2.2.4. Về tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ quá trình xay xát, lao bóng gạo (động cơ điện, sàn tạp chất, bù đài).

- Biện pháp xử lý: Tại khu vực nhà xưởng được xây dựng kính và chống rung, máy móc, thiết bị được định kỳ bảo trì, bảo dưỡng.

2.2.5. Về chất thải rắn thông thường

- Chất thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 90 kg/tháng, Chi nhánh Công ty có trang bị thùng chứa rác riêng biệt để lưu trữ. Chi nhánh Công ty đem rác ra thùng rác công cộng hàng ngày và đóng tiền hàng tháng cho Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung Thành (là đơn vị thu gom), không có làm hợp đồng, với tần suất 01lần/ngày.

- Chất thải rắn sản xuất (chất thải rắn công nghiệp thông thường):

+ Bao bì hư hỏng (bao bì chứa gạo thành phẩm): Chi nhánh Công ty thu gom bán nguyên liệu tái chế bao bì, không lưu chứa;

+ Bụi tro và bụi cám từ hệ thống xử lý bụi, khí thải: khoảng 3.500kg/tháng được thu gom hàng ngày đưa vào nơi lưu chứa.

+ Tro trấu phát sinh từ sấy lúa: khoảng 7.000kg/tháng, tro trấu được Chi nhánh Công ty chứa trong bao, có bố trí khu vực lưu chứa và bán cho người dân sử dụng.

+ Bùn tro (từ hệ thống xử lý nước thải của hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư): Phát sinh và lưu chứa trong bể lắng và ngăn lắng tại hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư được bơm hút hàng tuần và cho các hộ dân có đất liền kề làm phân bón cây trồng.

2.2.6. Về chất thải nguy hại

Tại thời điểm kiểm tra chất thải nguy hại tồn lưu trong kho lưu trữ khoảng 0,5kg (phát sinh từ ngày 12/10/2023 đến thời điểm kiểm tra), gồm có: Bóng đèn huỳnh quang. Biện pháp thu gom và xử lý: chất thải nguy hại được thu gom và tập trung tại kho của Chi nhánh Công ty với diện tích khoảng 04m^2, có dán nhãn phân loại từng loại chất thải nguy hại. Chi nhánh Công ty có ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên nhiên để thu gom và xử lý (đã thu gom đến ngày 11/10/2023, với khối lượng là 84kg).

2.2.7. Về thực hiện chương trình quan trắc môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường

- Thực hiện quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục: Chi nhánh Công ty không thuộc đối tượng thực hiện.

- Thực hiện nội dung quan trắc, giám sát môi trường định kỳ: Chi nhánh Công ty có thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường năm 2023. Quý I năm 2024 chưa thực hiện do chưa đến kỳ theo Giấy phép môi trường (4 tháng 01 lần).

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm: Công ty đã thực hiện báo cáo năm 2023.

2.2.8. Về kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

Công ty đã thực hiện và nộp đầy đủ đến ngày 05/4/2024.

2.2.9. Về việc lấy mẫu và phân tích mẫu nước thải

Đoàn thanh tra đã tiến hành lấy mẫu nước thải sau xử lý tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải từ hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư (công suất 10m^3/ngày đêm) tại Nhà máy chế biến lương thực Hiệp Tài của Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài, tọa độ vị trí xả nước thải được lấy mẫu: X: 1104122, Y: 0577024. (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105^{0}30', múi chiếu 3^0). Số lượng 01 mẫu nước thải. Đơn vị lấy, phân tích mẫu: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh. Việc lấy mẫu có sự chứng kiến của đại diện Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài.

- Kết quả phân tích mẫu nước thải: Các thông số kỹ thuật gồm: PH, TSS, BOD_5, COD, NH_4^+(tính theo N), Tổng Nitơ (N), Coliforms. Kết quả phân tích các thông số kỹ thuật so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, K_q=0,9, K_f=1,2, cho thấy các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép, riêng thông số Coliforms = 9,3.10^3 MPN/100mL, vượt 1,86 lần.

3. Kết luận

3.1. Mặt làm được

Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài đã được cấp Giấy phép môi trường và cơ bản chấp hành đúng theo nội dung trong Giấy phép, cụ thể: Chi nhánh Công ty đã xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom nước thải; có hệ thống xử lý nước thải và khí thải; thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ; thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định.

3.2. Mặt chưa làm được

- Kết quả phân tích chất lượng nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải từ hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư (công suất 10m^3/ngày đêm), có 01 thông số vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép là Coliforms = 9,3.10^3 MPN/100mL, vượt 1,86 lần. Đây là hành vi xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 1,5 lần đến dưới 03 lần, lưu lượng xả nước thải là 4,5m^3/ngày đêm, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Chi nhánh Công ty có thuê đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt, tuy nhiên chưa thực hiện việc ký kết hợp đồng.

- Không có sổ nhật ký vận hành, ghi chép thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Ngày 23/4/2024, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC đối với Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài, với hành vi xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 1,5 lần đến dưới 03 lần, với lưu lượng xả nước thải là 4,5m^3/ngày đêm, tổng số tiền phạt là 6.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu đồng), Chi nhánh Công ty đã chấp hành nộp phạt vào ngân sách nhà nước.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Chi nhánh Công ty nghiêm túc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Từ kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài thực hiện các nội dung như sau:

- Thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải từ hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt dư, thực hiện lấy mẫu nước thải để kiểm chứng nhằm đảm bảo nước thải sau hệ thống xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện việc ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng xử lý để thu gom chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Vận hành công trình bảo vệ môi trường đảm bảo đúng quy trình theo quy định.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung theo Giấy phép môi trường số 55/GPMT-UBND ngày 25/7/2022 do UBND tỉnh Trà Vinh cấp.

- Trong quá trình hoạt động, nếu xảy ra sự cố môi trường đề nghị Chi nhánh Công ty thực hiện việc khắc phục và báo cáo đến cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và chính quyền địa phương để kiểm tra, giám sát; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường do sự cố Chi nhánh Công ty gây ra (nếu có).

Kết quả thực hiện Chi nhánh Công ty báo cáo gửi về Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài./.

Nơi nhận:
- GĐS, các PGĐS (b/c);
- CN Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài (t/hiện);
- Trung tâm CNTT TNMT (Đăng Cổng TTĐT);
- Phòng QLMT (để biết);
- Lưu: TTr, Hồ sơ ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Lê Trí Dũng